


Phường 14, ngày tháng năm 2023

**BẢN TỔNG HỢP ĐIỂM SỐ CỦA CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU**

Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung, cách tính điểm	Điểm số tối đa	Căn cứ chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách	Diễn giải
			Số liệu thực hiện (1)	Tỷ lệ đạt được (2)			
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn</b>	<b>10</b>			<b>10</b>		
<b>Chỉ tiêu 1</b>	<b>Ban hành đầy đủ, đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao</b>	<b>3</b>	<b>0/0</b>	<b>100%</b>	<b>3</b>		Trong năm không có nhiệm vụ ban hành VBQPPL
	1. Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật được giao trong năm đánh giá	1	0/0	100%	1		
	a) Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật	1			1		
	b) Không ban hành từ 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật trở lên	0			0		
	2. Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được giao trong năm đánh giá	2	0/0	100%	2		
	a) Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật	2			2		
	b) Ban hành từ 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật trở lên trái pháp luật và bị cơ quan có thẩm quyền xử lý	0			0		
<b>Chỉ tiêu 2</b>	<b>Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân</b>	<b>7</b>	<b>839/839</b>	<b>100%</b>	<b>7</b>		839 quyết định
	a) Đạt 100%	7	839/839	100%	7		
	b) Từ 95% đến dưới 100%	6					
	c) Từ 90% đến dưới 95%	5					
	d) Từ 85% đến dưới 90%	4					
	đ) Từ 80% đến dưới 85%	3					
	e) Từ 75% đến dưới 80%	2					
	g) Từ 70% đến dưới 75%	1					
	h) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					

	i) Dưới 50%	0						
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật</b>	<b>30</b>			<b>30</b>			
<b>Chỉ tiêu 1</b>	<b>Công khai các thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin và thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>	<b>6</b>			<b>6</b>			
	1. Lập, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (sau đây gọi chung là Danh mục thông tin) theo đúng quy định pháp luật	1	11/11	100%	1	<p>Lập, đăng tải danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện của UBND Phường 14 năm 2023. Mã QR đăng tải:</p> 		
	a) Lập Danh mục thông tin có đầy đủ các nội dung thông tin cần công khai và thường xuyên cập nhật Danh mục thông tin theo đúng quy định pháp luật	0,5			0,5			
	b) Đăng tải Danh mục thông tin (xã, phường, thị trấn có Công hoặc Trang thông tin điện tử) hoặc niêm yết Danh mục thông tin tại trụ sở của chính quyền cấp xã (xã, phường, thị trấn chưa có Công hoặc Trang thông tin điện tử) hoặc bằng hình thức phù hợp khác	0,5			0,5			
	2. Công khai thông tin đúng thời hạn, thời điểm	1,5	11/11	100%	1,5			
	a) Đạt 100%	1,5			1,5			
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1						
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75						
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5						
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25						
	e) Dưới 50%	0						
	3. Công khai thông tin chính xác, đầy đủ	2	11/11	100%	2	<p>Công khai thông tin đúng thời hạn, thời điểm, chính xác và đầy đủ, tỷ lệ 100% (đính kèm Phụ lục công khai).</p>		
	a) Đạt 100%	2			2			
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5						
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1						
	d) Từ 70 đến dưới 80%	0,5						
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25						
	e) Dưới 50%	0						
	4. Hình thức công khai thông tin đúng quy định pháp luật	1,5	11/11	100%	1,5		<p>Các hình thức công khai thông tin đúng quy định pháp luật: + Niêm yết tại</p>	
	a) Đạt 100%	1,5			1,5			
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1						

	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				bảng thông tin của phường. + Đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND phường. + Thông qua việc tiếp công dân. + Một số hình thức khác.  (đính kèm Phụ lục I)
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
<b>Chỉ tiêu 2</b>	<b>Cung cấp thông tin theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin</b>	<b>5</b>	<b>0/0</b>	<b>100%</b>	<b>5</b>	Trong năm đánh giá không có yêu cầu cung cấp thông tin.
	1. Cung cấp thông tin theo yêu cầu đúng thời hạn	1,5	0/0	100%	1,5	
	a) Đạt 100%	1,5				
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu chính xác, đầy đủ	2	0/0	100%	2	
	a) Đạt 100%	2				
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	3. Hình thức cung cấp thông tin đúng quy định pháp luật	1,5			1,5	
	a) Đạt 100%	1,5				
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
<b>Chỉ tiêu 3</b>	<b>Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật</b>	<b>8</b>			<b>8</b>	

1. Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	2	01/01	100%	2	Thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 11/01/2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Ủy ban nhân dân Phường 14 ban hành Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 12/01/2023 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở; xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.
a) Ban hành Kế hoạch trong 05 (năm) ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật	2			2	
b) Ban hành Kế hoạch sau 05 (năm) ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật	1				
c) Không ban hành Kế hoạch hoặc có ban hành Kế hoạch nhưng không đáp ứng yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	0				
2. Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch (trừ nội dung của chỉ tiêu 5 của tiêu chí này):	4	25/25	100%	4	
a) Đạt 100%	4	25/25	100%	4	Báo cáo về kết quả thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản, tài liệu triển khai các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch: Báo cáo số 465/BC-UBND ngày 08/11/2023 về công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2023.  + Tổ chức, triển khai tuyên truyền 14/14 nội dung của kế hoạch, thu hút 545 lượt người tham dự. (Đính kèm Phụ lục II)  + Biên soạn, phát hành 05 tài liệu phổ biến, giáo dục với số lượng 2.879 bản; 06 video clip tuyên truyền với tổng 415 lượt xem.
b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
e) Dưới 50%	0			0	

							<p>+ Xây dựng hơn 80 tin/bài hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên trang mạng xã hội của phường.</p> <p>+ Biên soạn 09 nội dung giới thiệu, tuyên truyền pháp luật mới gửi về Sở và được đăng trên Trang Thông tin điện tử Quận Gò Vấp.</p> <p>+ Biên soạn 03 nội dung giới thiệu, tuyên truyền pháp luật mới gửi về Sở và được đăng trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp/Cổng thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Đánh giá đạt tỷ lệ 100%.</p>
	3. Triển khai các nhiệm vụ phát sinh ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	2	10/10	100%	2		- Tổ chức tuyên truyền 08/08 cuộc ngoài kế hoạch, thu hút 758 lượt người tham dự. (Đính kèm Phụ lục II)
	a) Đạt 100%	2	10/10	100%	2		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5					
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1					
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5					
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	e) Dưới 50%	0					- Phối hợp P1-3-10-13-14 tổ chức 02 cuộc thi, thu hút 335 lượt người tham dự.  Đánh giá đạt tỷ lệ 100%.
<b>Chỉ tiêu 4</b>	<b>Triển khai các hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở</b>	<b>5</b>			<b>5</b>		- Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật:
	a) Có từ 02 (hai) hình thức, mô hình	5	05/05	100%	5		

	thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả trở lên						+ Hội nghị tuyên truyền trực tiếp và tập huấn (14 cuộc);  + Cuộc thi (02 cuộc);  + Phiên tòa giả định (01 cuộc);  + Thông qua internet phát hành: tài liệu/ tờ gấp (05 cuộc), 06 video clip;  + Thông qua hình thức khác: triển khai bằng văn bản (13 nội dung).  - Thực hiện lấy ý kiến đánh giá của đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, đại diện thôn, tổ dân phố trên địa bàn về hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả: 108/108 phiếu.  - Kết quả tổng hợp đánh giá hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở.
	b) Có 01 (một) hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả	3					
	c) Không có hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả	0					
<b>Chỉ tiêu 5</b>	<b>Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật</b>	<b>3</b>				<b>3</b>	Tuyên truyền viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn theo kế hoạch và chương trình tổ chức của Quận, đạt tỷ lệ 100%.  Báo cáo số 465/BC-UBND
	a) Đạt 100%	3	14/14	100%	3		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2					
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1					

	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5					ngày 08/11 /2023 công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2023.
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	e) Dưới 50%	0					
<b>Chỉ tiêu 6</b>	<b>Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật</b>	<b>3</b>				<b>3</b>	Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 12/01/2023 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở; xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.  - Kinh phí công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã thực hiện: 68.231.500 (Sáu mươi tám triệu hai trăm ba mươi mốt ngàn năm trăm đồng), từ nguồn kinh phí công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (ngân sách nhà nước cấp cho kinh phí thường xuyên của đơn vị). Kinh phí xã hội hóa: 4.000.000 đồng (quy đổi từ 05 thùng nước, tiền hỗ trợ Hội thi Ngày Pháp luật).  Báo cáo số 465/BC-UBND ngày 08/11 /2023 công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2023.
	a) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện 100% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	3	07/07	100%		3	
	b) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 90% đến dưới 100% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	2					
	c) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 80% đến dưới 90% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	1					
	d) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 70% đến dưới 80% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0,5					
	đ) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 50% đến dưới 70% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0,25					
	e) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện dưới 50% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0					
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý</b>	<b>15</b>				<b>15</b>	
<b>Chỉ tiêu 1</b>	<b>Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở</b>	<b>7</b>				<b>7</b>	

	1. Các vụ, việc hòa giải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở	3,5	13/13	100%	3,5		
	a) Đạt 100%	3,5	13/13	100%	3,5		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2,5					
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1,5					
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5					
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	e) Dưới 50%	0					
	2. Các vụ, việc hòa giải thành	3,5	13/13	100%	3,5		
	a) Đạt 100%	3,5	13/13	100%	3,5		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2,5					
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1,5					
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5					
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	e) Dưới 50%	0					
							<p>Thực hiện cập nhật đầy đủ các nội dung trong sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở. Trong năm, các tổ hòa giải ở cơ sở của UBND Phường đã tiếp nhận và giải quyết 13/13 vụ, việc hòa giải, kết quả hòa giải thành: Khu phố 5 – 09 vụ, Khu phố 8 – 02 vụ, Khu phố 10 – 02 vụ).</p> <p>- Báo cáo số 460/BC-UBND ngày 06/11/ 2023 Công tác hòa giải ở cơ sở năm 2023.</p> <p>- Báo cáo số 461/BC-UBND ngày 06/11/ 2023 Tình hình quản lý, sử dụng sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở năm 2023.</p> <p>- Báo cáo số 508/BC-UBND ngày 30/11/ 2023.</p>
<b>Chỉ tiêu 2</b>	<b>Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở</b>	<b>4</b>			<b>4</b>		
	1. Có văn bản và dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động hòa giải gửi cơ quan có thẩm quyền cấp trên theo thời hạn quy định	1	01/01	100%	1		<p>Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 12/01/2023 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở; xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận</p>



							pháp luật năm 2023.
	2. Tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí đúng mức chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	1,5	12/12	100%	1,5		Hoàn thành việc thực hiện chi kinh phí hỗ trợ văn phòng phẩm cho tổ hòa giải, hòa giải viên của năm 2023. Tổng cộng trong năm đã thực hiện chi 14.400.000 đồng.
	a) Đạt 100%	1,5	12/12	100%	1,5		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1					
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75					
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5					
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	e) Dưới 50%	0					
	3. Hỗ trợ thù lao hòa giải viên theo vụ, việc đúng mức chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	1,5	13/13	100%	1,5		Thực hiện việc chi thù lao hòa giải theo đúng mức chi quy định. Tổng cộng trong năm đã thực hiện chi thù lao cho 13/13 vụ, việc hòa giải thành.
	a) Đạt 100%	1,5	13/13	100%	1,5		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1					
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75					
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5					
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	e) Dưới 50%	0					
<b>Chỉ tiêu 3</b>	<b>Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo đúng quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý</b>	<b>4</b>				<b>4</b>	Trong năm không phát sinh vụ, việc trợ giúp pháp lý liên quan đến người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng
	a) Đạt 100%	4	0/0	100%	4		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3					
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2					
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1					
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	e) Dưới 50%	0					
<b>Tiêu chí 4</b>	<b>Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>	<b>20</b>				<b>19</b>	
<b>Chỉ tiêu 1</b>	<b>Tổ chức trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo đúng quy định pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương</b>	<b>3</b>				<b>3</b>	
	1. Tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân	2	02/02	100%	2		Thực hiện 02 cuộc hội nghị đối thoại với Nhân dân.
	a) Có tổ chức hội nghị	2	02/02	100%	2		
	b) Không tổ chức hội nghị	0					
	2. Thông báo về thời gian, địa điểm, nội dung của hội nghị theo đúng quy định pháp luật	1				1	(đính kèm Phụ lục III.A)

	a) Thông báo đúng thời hạn, đúng hình thức	1			1		
	b) Không thông báo hoặc có thông báo nhưng không đúng thời hạn hoặc không đúng hình thức	0					
<b>Chỉ tiêu 2</b>	<b>Tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>	<b>4</b>			<b>4</b>		Thực hiện 02 nội dung: - Triển khai công trình đầu tư mở rộng hẻm, cải tạo nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại hẻm 26 đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp; - Đầu tư cải tạo xây dựng Công viên khu phố 2. (đính kèm Phụ lục III.B).
	a) Đạt 100%	4	02/02	100%	4		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3					
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2					
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1					
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	e) Dưới 50%	0					
<b>Chỉ tiêu 3</b>	<b>Tổ chức để Nhân dân bàn, biểu quyết các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>	<b>4</b>			<b>4</b>		34 Biên bản họp khu phố (đính kèm Phụ lục III.C).
	a) Đạt 100%	4	34/34	100%	4		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3					
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2					
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1					
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	e) Dưới 50%	0					
<b>Chỉ tiêu 4</b>	<b>Tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>	<b>4</b>			<b>4</b>		Tham gia ý kiến 02 nội dung: - Đề án sắp xếp khu phố. - Dự thảo Luật Đất đai sửa đổi. (Đính kèm Phụ lục III.D)
	a) Đạt 100%	4	02/02	100%	4		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3					
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2					
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1					
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	e) Dưới 50%	0					
<b>Chỉ tiêu 5</b>	<b>Tổ chức để Nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo</b>	<b>5</b>			<b>4</b>		- Thực hiện 03 nội dung giám sát: + Quyết định số

	<b>đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>						03/QĐ-MTTQ-BTT ngày 09/4/2023; + Quyết định số 04/QĐ-MTTQ-BTT ngày 09/4/2023; + Quyết định số 07/QĐ-MTTQ-BTT ngày 29/9/2023.
	1. Các nội dung đề Nhân dân giám sát	4	03/03	100%	3		
	a) Tổ chức giám sát từ 04 (bốn) nội dung trở lên	4					
	b) Tổ chức giám sát 03 (ba) nội dung	3	03/03	100%	3		
	c) Tổ chức giám sát 02 (hai) nội dung	2					
	d) Tổ chức giám sát 01 (một) nội dung	1					
	đ) Không tổ chức giám sát	0					
	2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng	1	03/03	100%	1		
<b>Tiêu chí 5</b>	<b>Tổ chức tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, thủ tục hành chính; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội</b>	<b>25</b>					
<b>Chỉ tiêu 1</b>	<b>Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo</b>	<b>7</b>					
	1. Tổ chức tiếp công dân	<b>3</b>					
	a) Có nội quy tiếp công dân	0,5	01/01	100%	0,5		
	b) Bố trí địa điểm, các điều kiện cần thiết, phân công người tiếp công dân; niêm yết công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tại trụ sở	0,5	01/01	100%	0,5		
	c) Thực hiện đầy đủ, đúng trách nhiệm tiếp công dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã (ít nhất 01 ngày trong 01 tuần) và tiếp công dân đột xuất (nếu có)	1	52/52	100%	1		
	d) Phối hợp, xử lý kịp thời vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung; bảo đảm an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân	1	0/0	0/0	1		
	2. Tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh	<b>2</b>	<b>14/14</b>	<b>100%</b>	<b>2</b>		
	a) Đạt 100%	2	14/14	100%	2		
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5					
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1					
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5					
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25					
	e) Dưới 50%	0					
							- Có địa điểm tiếp công dân, nội quy tiếp công dân, lịch tiếp công dân. - Thông báo số 728/TB-UBND ngày 01/7/2022 về lịch tiếp công dân và phân công cán bộ, công chức phường trực tiếp tiếp công dân tại UBND phường 14. - Cập nhật đầy đủ thông tin vào sổ tiếp công dân thường xuyên và định kỳ, sổ theo dõi đơn: Trong năm 2023, đã thực hiện tiếp công dân thường xuyên 12 lượt/17 người/12 vụ việc; tiếp công dân định kỳ của lãnh

	3. Tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo	2	0/0	100%	2	đạo 47 ngày với 06 lượt/06 người/06 vụ việc. Tổng số vụ việc tiếp nhận qua tiếp công dân: 18 vụ việc, đã giải quyết 18 vụ việc (đạt tỷ lệ 100%). - Tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định. Trong năm 2023, đã tiếp nhận và giải quyết 14/14 đơn phản ánh, kiến nghị Đạt tỷ lệ 100%. - Báo cáo 505/BC-UBND ngày 30/11 /2023 về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023. - Trong năm đánh giá không có khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.
	a) Đạt 100%	2	0/0	100%	2	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
<b>Chỉ tiêu 2</b>	<b>Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính</b>	<b>7</b>			<b>7</b>	Đã tiếp nhận và giải quyết: 32.493/32.493 hồ sơ (đạt 100%), không có hồ sơ trễ hạn. Tiếp nhận, giải quyết 821/821 hồ sơ qua dịch vụ công (đạt 100%) .
	a) Đạt 100%	7	32.493/32.493	100%	7	
	b) Từ 95% đến dưới 100%	6				
	c) Từ 90% đến dưới 95%	5				
	d) Từ 85% đến dưới 90%	4				
	đ) Từ 80% đến dưới 85%	3				
	e) Từ 75% đến dưới 80%	2				
	g) Từ 70% đến dưới 75%	1				
	h) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	i) Dưới 50%	0				
<b>Chỉ tiêu 3</b>	<b>Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự</b>	<b>5</b>			<b>5</b>	Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
	a) Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	5	0/0	100%	5	

	b) Có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	0					
<b>Chỉ tiêu 4</b>	<b>Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo đúng quy định pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội</b>	<b>6</b>			<b>6</b>		Thông báo số 7030/TB-CAQ-TH ngày 14/11/2023 kết quả xét, đề nghị công nhận Phường, Cơ quan, Doanh nghiệp, Cơ sở giáo dục đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo TT 124/2021/BCA và đề nghị khen thưởng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2023.
	a) Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	6	01/01	100%	<b>6</b>		
	b) Không đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	0					
<b>Tổng điểm</b>		100			<b>99</b>		

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

**Nguyễn Thế Dũng**

**Trần Lê Thùy Trang**